

Số: 277/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 20 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng
nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-
2025 (nguồn ngân sách địa phương); Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 10 tháng
12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021- 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số
244/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều
chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 nguồn vốn ngân sách
địa phương của tỉnh Gia Lai;*

*Xét Tờ trình số 2670/TTr-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-
2025 (nguồn ngân sách địa phương); Báo cáo thẩm tra số 347/BC-HĐND ngày
06 tháng 10 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai, như sau:

Điều chỉnh điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 47/NQ-
HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh “Về kế hoạch đầu tư
công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn ngân sách địa phương)”; điểm a khoản
1 Điều 1, Phụ lục 2 Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của

Hội đồng nhân dân tỉnh “Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai”; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh “Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai”; khoản 1, 2 Điều 1 Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh “Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương)”, cụ thể:

1. Đối với nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí

1.1. Điều chỉnh giảm vốn 150.709 triệu đồng của các dự án sau:

(1) Đường Lý Thường Kiệt (đoạn đường Lê Duẩn - đường Dương Minh Châu), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai: Giảm 80.000 triệu đồng (từ 128.000 triệu đồng còn 48.000 triệu đồng).

(2) Đường nội thị thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai: Giảm 30.000 triệu đồng (từ 60.000 triệu đồng còn 30.000 triệu đồng).

(3) Đường nội thị huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai: Giảm 30.000 triệu đồng (từ 60.000 triệu đồng còn 30.000 triệu đồng).

(4) Vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Giảm 10.709 triệu đồng.

1.2. Điều chỉnh tăng 150.709 triệu đồng cho vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Điều chỉnh nguồn tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư

2.1. Điều chỉnh giảm 230.709 triệu đồng vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia (từ 624.313 triệu đồng còn 393.604 triệu đồng).

2.2. Điều chỉnh tăng 10.709 triệu đồng vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (từ 103.311 triệu đồng tăng lên 114.020 triệu đồng).

3. Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022

Điều chỉnh tăng 80.000 triệu đồng từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022 để bố trí vốn đối ứng cho các Chương trình mục tiêu quốc gia.

(Kèm theo phụ lục)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII, Kỳ họp thứ Mười bốn (chuyên đề) thông qua ngày 20 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *7/8*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VP.



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên

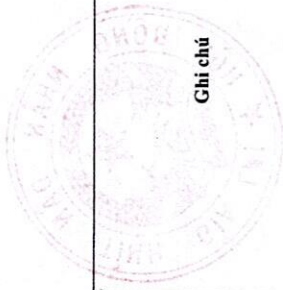


ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 277/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP GD 2021-2025		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	NSDP	Tổng số	NSDP			Tổng số	NSDP		
A	Vốn cân đối theo tiêu chí						258,709	258,709	150,709	150,709	108,000	108,000		
I	Các dự án điều chỉnh giảm vốn						258,709	258,709	150,709	-	108,000	108,000		
(1)	Giao thông				430,000	430,000	248,000	248,000	140,000	-	108,000	108,000		
1	Đường Lý Thường Kiệt (đoạn đường Lê Duẩn - đường Dương Minh Châu), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	2024-2026	396/NQ-HĐND ngày 17/6/2021	190,000	190,000	128,000	128,000	80,000		48,000	48,000	UBND Thành phố Pleiku	Giảm vốn của dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để ưu tiên bố trí vốn đối ứng cho các Chương trình mục tiêu quốc gia.
2	Đường nối thị trấn An Khê, tỉnh Gia Lai	An Khê	2024-2026	349/NQ-HĐND ngày 17/6/2021	120,000	120,000	60,000	60,000	30,000		30,000	30,000	UBND thị trấn An Khê	Giảm vốn của dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để ưu tiên bố trí vốn đối ứng cho các Chương trình mục tiêu quốc gia.
3	Đường nối thị trấn Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Chư Sê	2024-2026	351/NQ-HĐND ngày 17/6/2021	120,000	120,000	60,000	60,000	30,000		30,000	30,000	UBND huyện Chư Sê	Giảm vốn của dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để ưu tiên bố trí vốn đối ứng cho các Chương trình mục tiêu quốc gia.
(2)	Các hoạt động kinh tế						10,709	10,709	10,709		-	-		
1	Vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới						10,709	10,709	10,709				UBND huyện TX, TP	Điều chỉnh lại giảm vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới để tăng vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia (Điều chỉnh vốn tại Nghị quyết 244/NQ-HĐND ngày 07/7/2023)
II	Điều chỉnh tăng vốn									150,709	150,709	150,709		

28



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP GD 2021-2025		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	NSDP	Tổng số	NSDP			Tổng số	NSDP		
I	Vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia									150,709	150,709	150,709	UBND huyện, TX, TP	Tăng vốn để đảm bảo nguồn vốn ngân sách tỉnh đối ứng với vốn ngân sách trung ương thực hiện các CTMTQG.
B	Vốn tiền sử dụng đất						727,624	727,624	230,709	10,709	507,624	507,624		
I	Điều chỉnh giảm vốn						624,313	624,313	230,709	-	393,604	393,604		
(1)	Các hoạt động kinh tế						624,313	624,313	230,709	-	393,604	393,604		
I	Vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia						624,313	624,313	230,709		393,604	393,604	UBND huyện, TX, TP	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí (150,709 tỷ/d) và vốn tăng thu NS năm 2022 (80 tỷ/d);
II	Điều chỉnh tăng vốn						103,311	103,311	-	10,709	114,020	114,020		
(1)	Các hoạt động kinh tế						103,311	103,311	-	10,709	114,020	114,020		
I	Vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới						103,311	103,311		10,709	114,020	114,020	UBND huyện, TX, TP	Điều chỉnh tăng lại theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương để đảm bảo số vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới.
C	Nguồn tăng thu ngân sách năm 2022									80,000	80,000	80,000		
(1)	Các hoạt động kinh tế									80,000	80,000	80,000		
I	Vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia									80,000	80,000	80,000	UBND huyện, TX, TP	Bổ sung nguồn kinh phí tăng thu ngân sách năm 2022 cho vốn đối ứng các chương trình MTQG (tại Thông báo số 129/TB-HĐND ngày 21/6/2023 của Thường trực HĐND tỉnh)

[Handwritten signature]